

Số: 162/2023/QĐST-HNGĐ

Huyện P, ngày 15 tháng 08 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 151/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/08/2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Đông C, sinh năm 1994. Địa chỉ: Đường H, tổ dân phố M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Pc, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đông C và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế nên quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xúc phạm và không tôn trọng nhau. Nguyên nhân do tính tình không hợp. Gia đình đã hòa giải nhưng anh C và chị H vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau, cuộc sống mỗi người tự lo liệu.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Giữa anh Trần Đông C và chị Nguyễn Thị Thu H xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C, chị H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Đông C và chị Nguyễn Thị Thu H.

[2] Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Đông C và chị Nguyễn Thị Thu H có một người con chung là Trần Nguyễn Hiền A, sinh ngày 11/9/2021. Anh C và chị H thỏa thuận giao người con chung cho chị Nguyễn Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ ngày Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Trần Đông C và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trần Đông C và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người thuận chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đông C và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao người con chung là Trần Nguyễn Hiền A, sinh ngày 11/9/2021 cho chị Nguyễn Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Trần Đông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ ngày Quyết định này của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Đông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Thu H (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong anh Trần Đông C còn

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Trần Đông C và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Trần Đông C và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007194 và Biên lai số 0007195 cùng ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Trần Đông C và chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND TT Phú Lộc, huyện P;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Cầm